|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|  |  | **Độc lập** – **Tự do** – **Hạnh phúc** |
|  |  | –––––––––––––––––––––––––– |
| Số: 803/TTr-CP |  | Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2024 |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định của Chính phủ
quy định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư**

––––––––––

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Thực hiện mục 5 Nghị quyết số 110/2023/QH15 kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV, Chính phủ đã xây dựng dự thảo Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư (sau đây gọi là dự thảo Nghị định) theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo quy định tại khoản 3 Điều 19 và Điều 95 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội hồ sơ dự thảo Nghị định như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Nghị quyết số 50-NQ/TW của Bộ Chính trị[[1]](#footnote-1) và Quyết định số 667/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ[[2]](#footnote-2) đã đề ra các nhiệm vụ: (i) đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư; xây dựng, bổ sung cơ chế khuyến khích đối với doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, thực hiện tốt cam kết; phân biệt ưu đãi giữa các ngành, nghề đầu tư khác nhau; và (ii) xây dựng thể chế, chính sách ưu đãi vượt trội, cạnh tranh quốc tế tạo điều kiện kinh doanh thuận lợi thu hút các dự án lớn, trọng điểm quốc gia, dự án công nghệ cao..., thu hút các nhà đầu tư chiến lược, tập đoàn đa quốc gia đầu tư, đặt trụ sở và thành lập các trung tâm nghiên cứu - phát triển (R&D).

 - Nghị quyết số 110/2023/QH15[[3]](#footnote-3) của Quốc hội đã: *“Đồng ý chủ trương, giao Chính phủ trong năm 2024 xây dựng dự thảo Nghị định về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư từ nguồn thu thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu và các nguồn hợp pháp khác để ổn định môi trường đầu tư, khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia và hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đối với một số lĩnh vực cần khuyến khích đầu tư, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến trước khi ban hành...”.*

- Kết luận số 97-KL/TW ngày 05/10/2024 của Hội nghị lần thứ X Ban chấp hành Trung ương Đảng Khoá XIII về kinh tế - xã hội 2024-2025 đặt ra nhiệm vụ, giải pháp: “*bổ sung, hoàn thiện tháo gỡ vướng mắc trong hệ thống pháp luật, đáp ứng tốt nhất cho yêu cầu đổi mới sáng tạo, tạo đột phá phát triển đất nước trong tình hình mới*” (Mục II.1). Tổng Bí thư Tô Lâm tại Phiên khai mạc Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khoá XV ngày 21/10/2024 đã đặt ra yêu cầu đối với công tác xây dựng pháp luật, theo đó: “*Bám sát thực tiễn, đứng trên mảnh đất thực tiễn Việt Nam để xây dựng các quy định pháp luật phù hợp; vừa làm vừa rút kinh nghiệm; không nóng vội, nhưng cũng không cầu toàn, để mất thời cơ; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể… chủ động phát hiện và tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ các quy định của pháp luật*”[[4]](#footnote-4).

**2. Cơ sở thực tiễn**

Việc ban hành Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư là hết sức cần thiết nhằm kịp thời cụ thể hóa các định hướng, chủ trương của Đảng và Nhà nước về chính sách ưu đãi đầu tư; củng cố vị thế cạnh tranh của Việt Nam trong bối cảnh quốc tế có nhiều thay đổi, chạy đua thu hút đầu tư gay gắt giữa các quốc gia và hoàn thiện, tăng tính hiệu quả của hệ thống chính sách về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư. Cụ thể như sau:

a) Củng cố vị thế cạnh tranh của môi trường đầu tư tại Việt Nam trong việc thu hút đầu tư vào một số ngành, lĩnh vực quan trọng

Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu có nhiều yếu tố bất ổn và thách thức, các quốc gia đang cạnh tranh gay gắt để ổn định, khuyến khích và thu hút đầu tư, trong đó chú trọng các lĩnh vực công nghệ cao. Nhiều quốc gia[[5]](#footnote-5) đã ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư đa dạng và hấp dẫn, áp dụng song song chính sách *ưu đãi dựa trên thu nhập* (miễn, giảm thuế) và *ưu đãi dựa trên chi phí*[[6]](#footnote-6). Nhờ sự phản ứng nhanh trong việc đổi mới chính sách, các quốc gia này, đặc biệt là các nước gia trong khu vực Đông Nam Á đã thu hút được các dự án quy mô lớn trong lĩnh vực công nghệ cao[[7]](#footnote-7).

Tại Việt Nam, mặc dù thu hút ĐTNN vẫn tăng trưởng qua các năm gần đây nhưng số lượng dự án quy mô vốn đầu tư lớn với hàm lượng công nghệ cao còn khiêm tốn[[8]](#footnote-8). Trong khi đó, việc áp dụng thuế thu nhập tối thiểu toàn cầu đã làm suy giảm mạnh sức hấp dẫn trong thu hút dự án quy mô lớn, có sức lan toả. Một số doanh nghiệp đã thông báo chính thức[[9]](#footnote-9) tạm chưa triển khai hoặc sẽ cân nhắc kế hoạch đầu tư mới, mở rộng tại Việt Nam. Một số tập đoàn lớn đã đến khảo sát, nghiên cứu đầu tư, nhưng chưa lựa chọn Việt Nam hoặc chờ đợi để theo dõi phản ứng chính sách của Chính phủ.

b) Hoàn thiện, nâng cao hiệu quả chính sách về ưu đãi đầu tư, đáp ứng yêu cầu của điều kiện mới hiện nay

Việc khuyến khích, thu hút đầu tư của Việt Nam hiện nay dựa trên chính sách ưu đãi đầu tư[[10]](#footnote-10) và chính sách hỗ trợ đầu tư[[11]](#footnote-11). Các chính sách này được áp dụng trên cơ sở tiêu chí lĩnh vực và địa bàn khuyến khích đầu tư theo quy định tại pháp luật về đầu tư. Mức ưu đãi cụ thể đối với từng loại ưu đãi đầu tư áp dụng theo quy định của pháp luật về thuế, kế toán và đất đai.

Về cơ bản, chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư của Việt Nam có tính cạnh tranh trong khu vực. Tuy nhiên, chính sách này còn dàn trải, thiếu đa dạng, chưa bắt kịp với các chính sách tiên tiến, thông lệ quốc tế và đặc biệt là không còn tác dụng trong thu hút dự án lớn, tập đoàn đa quốc gia trong bối cảnh áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu.

Với mục tiêu thu hút vốn ĐTNN[[12]](#footnote-12) trong bối cảnh cạnh tranh thu hút đầu tư hiện nay và việc Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29/11/2023 về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu, Việt Nam cần sớm ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư mới hướng đến các dự án quy mô lớn, có sức lan toả trong lĩnh vực công nghệ cao thông qua Quỹ hỗ trợ đầu tư để tạo đột phá, có chọn lọc trong thu hút đầu tư, đảm bảo vị thế cạnh tranh; giữ chân và thu hút các Tập đoàn với chuỗi cung ứng và mạng lưới doanh nghiệp vệ tinh lớn, có ảnh hưởng và tác động lan toả lớn đến sự phát triển kinh tế-xã hội. Chính sách này cần đủ mạnh để thay thế các chính sách thu hút đầu tư không còn hiệu quả do áp dụng thuế thu nhập tối thiểu toàn cầu; đồng thời, bảo đảm yêu cầu không nhằm bù đắp cho các nhà đầu tư thuộc phạm vi áp dụng của thuế tối thiểu toàn cầu và thể hiện tinh thần “thiện chí đồng hành”, “lợi ích hài hoà, rủi ro chia sẻ” của Chính phủ Việt Nam đối với nhà đầu tư trong bối cảnh tình hình quốc tế thay đổi.

Bên cạnh đó, trong Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu, Chính phủ đang trình Quốc hội theo hướng bổ sung Điều 18a Luật Đầu tư như sau:

“*Điều 18a. Quỹ Hỗ trợ đầu tư*

*1. Chính phủ thành lập Quỹ Hỗ trợ đầu tư từ nguồn thu thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu và các nguồn hợp pháp khác để ổn định môi trường đầu tư, khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia và hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đối với một số lĩnh vực cần khuyến khích đầu tư.*

*2. Chính phủ quy định chi tiết mô hình hoạt động, địa vị pháp lý, nguồn ngân sách cấp hàng năm và bổ sung cho Quỹ, hình thức hỗ trợ, cơ chế bồi hoàn hỗ trợ và các chính sách đặc thù khác của Quỹ, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến trước khi ban hành*”.

Căn cứ các nội dung phân tích nêu trên, việc xây dựng Nghị định của Chính phủ về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư đã có đủ căn cứ chính trị, căn cứ pháp lý và thực tiễn.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích:** ổn định môi trường đầu tư; đảm bảo sức cạnh tranh và hấp dẫn nhằm thu hút các nhà đầu tư chiến lược, tập đoàn đa quốc gia trong nước và nước ngoài đầu tư vào một số lĩnh vực cần khuyến khích đầu tư, nhất là lĩnh vực công nghệ cao.

**2. Quan điểm**

a) Phù hợp với: Nghị quyết số 50-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kết luận số 97-KL/TW của Trung ương 10 khoá XIII và Chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm; Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương[[13]](#footnote-13), Nghị quyết số 110/2023/QH15 của Quốc hội, Quyết định số 667/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ để hoàn thiện pháp luật nhằm ổn định môi trường đầu tư, khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia và hỗ trợ doanh nghiệp trong nước đối với một số lĩnh vực cần khuyến khích đầu tư.

b) Đảm bảo lợi ích hài hòa giữa Nhà nước và nhà đầu tư trên cơ sở không vi phạm các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên, phù hợp với quy tắc của OECD và thực tiễn của Việt Nam.

c) Ứng xử bình đẳng giữa doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, hài hoà cho các đối tượng áp dụng, bao gồm doanh nghiệp hiện hữu và nhà đầu tư mới, phù hợp với khả năng cân đối của Quỹ.

d) Đảm bảo tính khả thi, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; hạn chế tối đa việc làm phát sinh thủ tục hành chính mới; cơ cấu tổ chức tinh gọn, hiệu quả.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ ĐỊNH**

**1. Phạm vi điều chỉnh:** Nghị định này quy định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư.

**2. Đối tượng áp dụng:** Nghị định này áp dụng đối với Quỹ, các doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam đáp ứng tiêu chí và điều kiện tại Nghị định này và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư.

**IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện mục 5 Nghị quyết số 110/2023/QH15 kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ[[14]](#footnote-14), kết luận của Thường trực Chính phủ[[15]](#footnote-15), Nghị quyết của Chính phủ[[16]](#footnote-16), Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật[[17]](#footnote-17).

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 221/NQ-CP thống nhất thông qua dự thảo Nghị định và giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thay mặt Chính phủ, thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ ký Tờ trình báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Nghị định của Chính phủ quy định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư; chủ động báo cáo, giải trình với Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội theo quy định.

**V. BỐ CỤC VÀ NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH**

1. **Bố cục của Nghị định**

Dự thảo Nghị định có 06 Chương và 45 Điều, cụ thể:

***Chương I: Quy định chung***

Chương này gồm 7 Điều, quy định về: phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; nguyên tắc áp dụng chính sách hỗ trợ; bồi hoàn hỗ trợ chi phí; ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ thực hiện thủ tục hỗ trợ chi phí; tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục liên quan đến hỗ trợ chi phí; xử lý hồ sơ giả mạo, chứng từ bất hợp pháp.

***Chương II: Quỹ Hỗ trợ đầu tư***

Chương này gồm 7 Điều, quy định về: địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức quản lý của Quỹ; tổ chức và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ; Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; Cơ quan điều hành Quỹ.

***Chương III: Chính sách hỗ trợ đầu tư***

Chương này gồm 12 Điều, quy định về: hỗ trợ chi phí (phương thức, hạng mục, đối tượng, tiêu chí và điều kiện; mức hỗ trợ chi phí của các hạng mục); và hỗ trợ chi phí đầu tư ban đầu (đối tượng, tiêu chí, điều kiện và mức hỗ trợ).

***Chương IV: Hồ sơ, thủ tục và nội dung đánh giá hỗ trợ chi phí***

Chương này gồm 8 Điều, quy định về: nguyên tắc xét duyệt, nội dung đánh giá đề nghị hỗ trợ chi phí; hồ sơ thực hiện thủ tục hỗ trợ chi phí; trình tự, thủ tục đánh giá đề nghị hỗ trợ chi phí; xét duyệt mức hỗ trợ chi phí; lựa chọn tư vấn hỗ trợ đánh giá hồ sơ; hồ sơ, trình tự, thủ tục đánh giá đề nghị hỗ trợ chi phí đầu tư ban đầu; tiến độ giải ngân tiền hỗ trợ chi phí đầu tư ban đầu.

***Chương V: Quản lý tài chính và giám sát***

Chương này gồm 8 Điều, quy định về: nguồn tài chính của Quỹ; nhiệm vụ chi của Quỹ; lập kế hoạch tài chính của Quỹ; lập, giao dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Quỹ; nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước và quy trình thực hiện chi hỗ trợ; quản lý tài khoản của Quỹ mở tại ngân hàng thương mại; hạch toán, kế toán, quyết toán và chế độ báo cáo tài chính của Quỹ; kiểm tra, thanh tra, kiểm toán và giám sát hoạt động.

***Chương VI: Điều khoản thi hành***

Chương này gồm 3 Điều, quy định về: trách nhiệm của bộ, ngành trung ương và cơ quan địa phương; trách nhiệm của doanh nghiệp nhận hỗ trợ; điều khoản thi hành.

**2. Nội dung cơ bản của Nghị định**

***2.1. Về Quỹ hỗ trợ đầu tư***

*a) Về địa vị pháp lý và mô hình hoạt động*

Quỹ Hỗ trợ đầu tư là Quỹ quốc gia được Chính phủ thành lập, giao cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý; hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, không vì mục tiêu bảo toàn nguồn tài chính của Quỹ; Quỹ trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hoạt động theo mô hình tương tự đơn vị sự nghiệp công lập, theo các quy định riêng về tổ chức và cơ chế hoạt động quy định tại Nghị định này; Quỹ có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản dự toán tại Kho bạc Nhà nước để nhận kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và mở tài khoản tại Ngân hàng thương mại đối với nguồn ngoài ngân sách nhà nước.

*Lý do đề xuất:*

+ Quỹ Hỗ trợ đầu tư sử dụng ngân sách, chủ yếu từ nguồn thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung, để chi hỗ trợ trực tiếp cho một số đối tượng ưu tiên theo quy định. Việc này đòi hỏi phải thiết kế Quỹ hỗ trợ đầu tư có tư cách pháp nhân độc lập - đơn vị trung gian - để có thể thực hiện nhiệm vụ chi hỗ trợ và chức năng tiếp nhận các nguồn tài chính (trong và ngoài ngân sách nhà nước), không gắn nhiệm vụ chi của Quỹ với các quy định quản lý về ngân sách nhà nước[[18]](#footnote-18). Vì vậy, các mô hình hiện tại (đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc Bộ thông thường) đều không phù hợp.

+ Chính phủ lựa chọn mô hình của Quỹ là mô hình mới, tổ chức tương tự như một đơn vị sự nghiệp công lập nhưng có một số khác biệt, bao gồm: không cung cấp dịch vụ công; không hình thành bộ máy riêng để quản lý Quỹ theo tính chất của một đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện các nhiệm vụ đặc thù trong chi hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Nghị định. Mô hình này chưa được quy định tại Luật nên theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chính phủ báo cáo Uỷ ban Thường vụ Quốc hội trước khi ban hành. Tại Nghị quyết số 110/2023/QH15, Quốc hội cũng đã yêu cầu Chính phủ báo cáo Uỷ ban Thường vụ Quốc hội trước khi ban hành Nghị định. Vì vậy, chính sách này có căn cứ và đúng thẩm quyền của Chính phủ và Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

*b) Cơ cấu tổ chức quản lý của Quỹ*

Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm Hội đồng quản lý Quỹ và Cơ quan điều hành Quỹ.

Hội đồng quản lý Quỹ do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập có nhiệm kỳ 05 năm và được xem xét bổ nhiệm lại. Hội đồng quản lý Quỹ gồm Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng. Cơ cấu, tổ chức của Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Cơ quan điều hành Quỹ là cơ quan thường trực của Hội đồng quản lý Quỹ, do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định thành lập.

***2.2. Về đối tượng áp dụng hỗ trợ đầu tư***

*a) Đối tượng áp dụng hỗ trợ đầu tư gồm:* (i) Doanh nghiệp công nghệ cao; (ii) Doanh nghiệp có dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao; (iii) Doanh nghiệp có dự án ứng dụng công nghệ cao; (iv) Doanh nghiệp có dự án đầu tư trung tâm nghiên cứu và phát triển.

*Lý do đề xuất:*

- Tiêu chí xác định doanh nghiệp cao và doanh nghiệp có dự án ứng dụng công nghệ cao đang được quy định tại pháp luật công nghệ cao[[19]](#footnote-19). Do đó, việc áp dụng hỗ trợ cho đối tượng này sẽ không gây xáo trộn so với quy định hiện hành.

- Phù hợp với định hướng thu hút ĐTNN của Việt Nam[[20]](#footnote-20), góp phần nâng cao vị thế dài hạn của Việt Nam trong chuỗi cung ứng quốc tế, đặc biệt trong các ngành nghề lĩnh vực công nghệ cao đang là xu hướng mới trên thế giới như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; thúc đẩy việc đưa hoạt động R&D về Việt Nam để nâng cao nền tảng công nghệ gốc, phát triển nhân lực khoa học công nghệ tại Việt Nam.

- Tập trung nguồn lực nhằm thu hút đầu tư vào một số lĩnh vực ưu tiên; tránh ưu đãi dàn trải, tạo sự đột phá để đảm bảo vị thế cạnh tranh của Việt Nam, hạn chế tối đa tác động đến ngân sách nhà nước.

1. *Điều kiện và tiêu chí hưởng hỗ trợ*

 Doanh nghiệp có dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp có dự án ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao: có dự án đầu tư với quy mô vốn tối thiểu 12.000 tỷ đồng hoặc đạt doanh thu tối thiểu 20.000 tỷ đồng/năm;

*Lý do đề xuất:* Chính sách hỗ trợ tại Nghị định tập trung cho các dự án lớn, có sức lan toả, tác động lớn. Vì vậy, tiêu chí hỗ trợ xác định theo quy mô vốn đầu tư cũng như doanh thu. Việc áp dụng tiêu chí doanh thu 20.000 tỷ đồng sẽ khuyến khích doanh nghiệp công nghệ cao mở rộng đầu tư và sản xuất sản phẩm có giá trị gia tăng cao qua đó thúc đẩy phát triển ngành công nghệ cao tại Việt Nam. Việc lựa chọn mức quy mô vốn đầu tư trên 12.000 tỷ đồng nhằm thu hẹp đối tượng áp dụng bảo đảm không bội chi ngân sách cho hỗ trợ đầu tư[[21]](#footnote-21); đồng thời khuyến khích các tập đoàn đa quốc gia tăng vốn đầu tư; trừ các trường hợp sau:

+ Đầu tư các trung tâm R&D[[22]](#footnote-22) được xác định theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư (vốn tối thiểu 3.000 tỷ đồng).

+ Đối với doanh nghiệp có dự án trong lĩnh vực công nghiệp chip, mạch tích hợp bán dẫn, trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo: quy mô vốn đầu tư tối thiểu là 6.000 tỷ đồng hoặc đạt doanh thu tối thiểu 10.000 tỷ đồng/năm do đây là lĩnh vực đang cạnh tranh thu hút đầu tư quyết liệt giữa các quốc gia và được xác định là lĩnh vực tập trung thu hút đầu tư của Việt Nam.

+ Đối với doanh nghiệp có dự án đầu tư sản xuất sản phẩm/ứng dụng công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao, sản phẩm công nghệ cao đột phá được ưu tiên nghiên cứu, phát triển; doanh nghiệp có dự án thiết kế vi mạch[[23]](#footnote-23): không áp dụng tiêu chí điều kiện về tổng vốn đầu tư cũng như doanh thu do các công nghệ khá đa dạng, mức độ thay đổi và cập nhật khá cao; việc quyết định quy mô vốn đầu tư và doanh thu phụ thuộc vào định hướng chiến lược của các doanh nghiệp, tập đoàn.

Với đặc điểm là phát triển từ các chính sách đang được quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành nên quy định nêu trên tại dự thảo Nghị định không phải là nội dung mới, ban hành sau khi thuế tối thiểu toàn cầu được ban hành. Đồng thời, các tiêu chí hưởng hỗ trợ về vốn đầu tư hoặc doanh thu được xét theo dự án là khác so với chính sách Trụ cột II của OECD. Vì vậy, các quy định này phù hợp với nguyên tắc của OECD[[24]](#footnote-24).

***2.3. Về phương thức, hình thức và tỷ lệ hỗ trợ***

*a) Phương thức hỗ trợ:* chi trực tiếp bằng tiền để hỗ trợ chi phí. Đây là hình thức hỗ trợ chi phí đã được nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng và phù hợp với nguyên tắc OECD.

*b) Hạng mục hỗ trợ gồm:* ***(i)*** Chi phí đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; ***(ii)*** Chi phí nghiên cứu và phát triển; ***(iii)*** Chi phí đầu tư tạo tài sản cố định; ***(iv)*** Chi phí sản xuất sản phẩm công nghệ cao; ***(v)*** Chi phí đầu tư công trình hạ tầng xã hội; và ***(vi)*** Các trường hợp khác do Chính phủquyết định.

Việc lựa chọn các hạng mục chi phí để hỗ trợ được dựa trên các tiêu chí: ***(i)*** phù hợp với mục tiêu của chính sách thí điểm hỗ trợ đầu tư cho ngành công nghệ cao; ***(ii)*** các khoản chi phí có tính thiết yếu trong cơ cấu chi phí của doanh nghiệp để thúc đẩy sản xuất trong lĩnh vực công nghệ cao; ***(iii)*** phù hợp với các hoạt động đầu tư thực chất và có lợi cho Việt Nam; ***(iv)*** không trùng lặp các khoản hỗ trợ đã được bố trí nguồn kinh phí khác; và ***(v)*** phù hợp với thông lệ quốc tế.

*c) Về tỷ lệ hỗ trợ*

- Chi phí đào tạo, phát triển nguồn nhân lực: hỗ trợ tối đa 50% chi phí thực tế của dự án đã chi trong năm tài chính cho hoạt động đào tạo phát triển nguồn nhân lực là người lao động Việt Nam.

- Chi phí nghiên cứu và phát triển[[25]](#footnote-25): hỗ trợ tối đa 30% đối với chi phí của dự án thực tế đã chi trong năm cho hoạt động nghiên cứu và phát triển.

- Chi phí đầu tư tạo tài sản cố định[[26]](#footnote-26): hỗ trợ tối đa 10% đối với chi phí đầu tư tạo tài sản cố định của dự án thực tế đã đầu tư tăng thêm và số tiền hỗ trợ tối đa trong một năm không vượt quá 0,5% tổng vốn đầu tư.

- Chi phí sản xuất sản phẩm công nghệ cao[[27]](#footnote-27): hỗ trợ tối đa 3% giá trị sản xuất gia tăng của sản phẩm công nghệ cao.

- Chi phí đầu tư hệ thống công trình hạ tầng xã hội[[28]](#footnote-28): hỗ trợ tối đa 25% đối với các loại chi phí đầu tư hệ thống công trình hạ tầng xã hội.

Tỷ lệ hỗ trợ đối với các hạng mục chi phí nêu trên đã được nghiên cứu để nhằm mục tiêu: ***(i)*** đảm bảo tính cạnh tranh của chính sách dựa trên tham khảo và so sánh với kinh nghiệm quốc tế; và ***(ii)*** phù hợp với tình hình thực tiễn ở Việt Nam.

***2.4. Về quy trình thủ tục đánh giá hỗ trợ chi phí***

Để bảo đảm tính chặt chẽ, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả khi triển khai chính sách hỗ trợ, Dự thảo quy định phân cấp cho địa phương trong việc quyết định hỗ trợ cho doanh nghiệp khi đáp ứng đầy đủ các quy định về tiêu chí, điều kiện.

*a)**Phân cấp địa phương trong việc quyết định hỗ trợ cho doanh nghiệp*

- Dự thảo Nghị định đã làm rõ 02 nhóm đối tượng hưởng hỗ trợ đầu tư gồm: doanh nghiệp đã đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh (nhóm 1) và doanh nghiệp chưa đi vào hoạt động và thuộc đối tượng hưởng hỗ trợ chi phí đầu tư ban đầu (nhóm 2).

+ Đối với doanh nghiệp nhóm 1: Các Bộ ngành và địa phương đã thống nhất phương án phân cấp cho địa phương chủ trì đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư của doanh nghiệp nhóm 1 trên địa bàn với các lý do: *(i)* phù hợp với nguyên tắc đẩy mạnh phân cấp cho chính quyền địa phương; *(ii)* cơ quan tại địa phương là cơ quan quản lý đầu tư đối với các dự án/doanh nghiệp trên địa bàn, nắm bắt các thông tin về hoạt động kinh tế, đầu tư, tình hình sử dụng lao động, tình trạng thực hiện các nghĩa vụ ngân sách nhà nước, các đóng góp cụ thể của các dự án/doanh nghiệp với sự phát triển kinh tế-xã hội của địa phương; *(iii)* việc phân cấp cho địa phương sẽ nâng cao tính hiệu quả, thuận lợi và tiết kiệm trong hoạt động đánh giá, xem xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư trên nguyên tắc thẩm định gắn liền hoạt động quản lý thực tế.

+ Đối với doanh nghiệp nhóm 2: do chưa có các số liệu kinh tế và mức độ đóng góp cụ thể tại địa phương, việc đánh giá hồ sơ sẽ được xem xét dựa trên tiềm năng và dự báo về năng lực hiệu quả của dự án, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, kết hợp với phương pháp so sánh các dự án, doanh nghiệp mới. Do đó, Quỹ Hỗ trợ đầu tư là cơ quan chủ trì tiến hành đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với nhóm doanh nghiệp này.

* Ngoài ra, nhằm đảm bảo vai trò tập trung trong việc điều tiết các nguồn lực để hỗ trợ chi phí cho các doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc, Quỹ Hỗ trợ đầu tư sẽ đóng vai trò là đơn vị chủ trì tổng hợp: *(i)* đề xuất hỗ trợ đầu tư của nhóm 1 do địa phương tổng hợp; *(ii)* đề xuất hỗ trợ đầu tư của nhóm 2 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.

Các địa phương được xin ý kiến đa phần đồng ý với nội dung liên quan đến phân cấp tại dự thảo Nghị định.

*b) Đầu mối chủ trì đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư của doanh nghiệp*

- Đối với doanh nghiệp nhóm 1: Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh sẽ giao Sở Kế hoạch và Đầu tư/Ban quản lý các KCN, KCX, KKT chủ trì đánh giá đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp.

- Đối với doanh nghiệp nhóm 2: Quỹ hỗ trợ đầu tư là đơn vị đánh giá đề nghị hỗ trợ đầu tư của doanh nghiệp.

*c) Quy trình thực hiện*

(i) Trên cơ sở tổng hợp đề xuất hỗ trợ đầu tư từ địa phương và từ doanh nghiệp nhóm 2, Quỹ Hỗ trợ đầu tư sẽ tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định về tổng mức hỗ trợ theo nguyên tắc và điều kiện quy định tại Nghị định.

(ii) Căn cứ văn bản thông báo ý kiến chấp thuận của Chính phủ về tổng mức chi hỗ trợ đầu tư, Quỹ thông báo hạn mức hỗ trợ cho từng địa phương có đề xuất hỗ trợ của doanh nghiệp;

(iii) Trên cơ sở thông báo hạn mức hỗ trợ được phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cân đối nguồn và ban hành văn bản quyết định hỗ trợ đầu tư cho từng doanh nghiệp (nhóm 1) đáp ứng đủ tiêu chí và điều kiện; và gửi cho Quỹ Hỗ trợ đầu tư. Đối với doanh nghiệp doanh nghiệp nhóm 2, Quỹ Hỗ trợ đầu tư ban hành quyết định hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp.

(iv) Căn cứ hạn mức hỗ trợ đầu tư được Chính phủ phê duyệt, Quỹ Hỗ trợ đầu tư lập hồ sơ thanh toán tới Kho bạc Nhà nước. Căn cứ hồ sơ thanh toán, Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát thanh toán hỗ trợ theo quy định.

***2.5. Về hỗ trợ chi phí đầu tư ban đầu***

*- Đối tượng:* Đối tượng hỗ trợ chi phí đầu tư ban đầu là doanh nghiệp có dự án đầu tư trung tâm nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo.

*- Tiêu chí và điều kiện hỗ trợ chi phí đầu tư ban đầu: (i)* Doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện tại các khoản 4 và 6 Điều 18 Nghị định này; và (ii) Dự án đầu tư trung tâm nghiên cứu và phát triển có tác động tích cực đến hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và phát triển các công nghệ mới, sản phẩm mới mang tính đột phá của đất nước.

*- Mức hỗ trợ đầu tư ban đầu:* được hỗ trợ tối đa 50% chi phí ban đầu và đảm bảo theo nguyên tắc quy định tại Nghị định này[[29]](#footnote-29).

*Lý do đề xuất:*

- Về sự cần thiết: Thời gian vừa qua, một số tập đoàn công nghệ lớn, hàng đầu thế giới đã tới tìm hiểu tại Việt Nam nhưng đã lựa chọn đầu tư tại quốc gia khác, một phần quan trọng là do các quốc gia khác có chính sách hỗ trợ chi phí đầu tư ban đầu hấp dẫn để thu hút làn sóng chuyển dịch chuỗi cung ứng của các tập đoàn công nghệ. Do vậy, để tăng tính cạnh tranh cho Việt Nam, bên cạnh chính sách hỗ trợ chi phí hoạt động hàng năm, Việt Nam cũng cần có chính sách hỗ trợ chi phí đầu tư ban đầu đối với các đối tượng dự án này.

- Về đối tượng được hỗ trợ chi phí đầu tư ban đầu là các doanh nghiệp có dự án đầu tư trung tâm nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo do: Việt Nam đang có lợi thế lớn về nguồn nhân lực, đặc biệt trong lĩnh vực bán dẫn và trí tuệ nhân tạo. Các bộ phận nghiên cứu và phát triển đóng vai trò rất quan trọng, phát triển các công nghệ, sản phẩm lõi của công ty. Nếu các công ty xây dựng trung tâm nghiên cứu và phát triển, có đội ngũ kỹ sư ở Việt Nam, đặc biệt là người Việt Nam thì các công ty rất khó chuyển đi sang một quốc gia khác; hơn nữa còn có sức hấp dẫn rất lớn đối với các doanh nghiệp công nghệ khác trên thế giới.

- Về tiêu chí và điều kiện hỗ trợ chi phí đầu tư ban đầu: đáp ứng các khoản 4 và 6 Điều 18 Nghị định, và có tác động tích cực đến hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và phát triển các công nghệ mới, sản phẩm mới mang tính đột phá của đất nước do: Để phát triển được hệ sinh thái bán dẫn và trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam, đặc biệt là các công ty nội địa trong các lĩnh vực này thì một trong những điều kiện quan trọng là dự án cần có sự tác động, lan tỏa, đóng góp vào việc tăng cường đội ngũ kỹ sư người Việt Nam giàu kinh nghiệm ở các công đoạn có giá trị trí tuệ cao, lan tỏa đến các doanh nghiệp nội địa trong nước tham gia được vào chuỗi giá trị, góp phần phát triển các công nghệ mới, đột phá cho Việt Nam.

- Về các mức hỗ trợ đầu tư ban đầu: mức hỗ trợ chi phí đầu tư ban đầu được thiết kế theo nguyên tắc “tối đa” (tối đa 50% đối với các hạng mục chi phí đầu tư ban đầu) để làm cơ sở trao đổi, đàm phán.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Nguồn tài chính hình thành Quỹ được hình thành từ các nguồn sau:

1. Nguồn ngân sách trung ương, bao gồm:

a) Dự toán chi đầu tư phát triển khác theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 36 Luật Ngân sách nhà nước (tương ứng với toàn bộ nguồn thu thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu): theo số liệu của Bộ Tài chính, ước tính khoảng ***14.600 tỷ*** đồng (trên số liệu tính toán tình hình của năm 2022).

Đối với dự toán chi ngân sách nhà nước của Quỹ năm 2025 và năm 2026, căn cứ nhu cầu chi và khả năng cân đối ngân sách, Chính phủ báo cáo cơ quan có thẩm quyền phân bổ ngân sách nhà nước năm 2025 và năm 2026 cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư để giao cho Quỹ.

Đối với dự toán chi ngân sách nhà nước từ năm 2027 và các năm tiếp theo được xây dựng trên các cơ sở sau đây: (i) Số thực tế thu ngân sách nhà nước năm 2025 và các năm tiếp theo từ nguồn thu thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu. Bộ Tài chính xác định số dự toán thu ngân sách nhà nước quy định tại điểm này; (ii) Dự kiến các nguồn ngoài ngân sách nhà nước (nếu có); (iii) Dự kiến chi của Quỹ trong năm dự toán.

b) Nguồn ngân sách trung ương bổ sung theo khả năng cân đối: Trường hợp Quỹ không đủ nguồn tài chính để bảo đảm chi hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định trong năm ngân sách, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp gửi Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ trình cơ quan có thẩm quyền để bổ sung dự toán năm hoặc quyết định bổ sung ngân sách theo nguyên tắc quy định tại Điều 39 Nghị định.

c) Kinh phí chi hoạt động quản lý Quỹ bố trí trong dự toán chi thường xuyên của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

2. Các nguồn ngoài ngân sách nhà nước, bao gồm: (i) Nguồn đóng góp, viện trợ và tài trợ của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước, ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác; (ii) Nguồn lãi từ tài khoản tiền gửi; (iii) Nguồn tồn dư Quỹ hàng năm.

**VIII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN**

**1. Các vấn đề chưa được quy định trong Luật/Nghị quyết của Quốc hội cần báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội**

*1.1. Mô hình và địa vị pháp lý của Quỹ*

Dự thảo Nghị định đề xuất mô hình của Quỹ hoạt động theo mô hình tương tự đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư với các quy định đặc thù riêng, được quy định cụ thể tại Nghị định này. Quỹ không được ngân sách nhà nước cấp vốn điều lệ, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận và không vì mục tiêu bảo toàn nguồn tài chính của Quỹ. Ngân sách nhà nước bố trí dự toán hằng năm cho Quỹ để hoạt động (chi hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp và chi hoạt động quản lý); khác với quy định tại khoản 11 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước 2015. Đây là mô hình mới, phù hợp với đặc thù của Quỹ nhưng chưa được quy định trong pháp luật hiện hành.

Chính phủ đề xuất thực hiện theo mô hình quy định tại dự thảo Nghị định để bảo đảm khả thi, phù hợp với đặc thù của Quỹ trong việc hiện nhiệm vụ chi hỗ trợ và chức năng tiếp nhận các nguồn tài chính (trong và ngoài ngân sách nhà nước), không gắn nhiệm vụ chi của Quỹ với các quy định quản lý về ngân sách nhà nước.

*1.2. Khoản hỗ trợ không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp*

Dự thảo Nghị định quy định về nguyên tắc áp dụng chính sách hỗ trợ chi phí của Quỹ như sau: *“Tiền hỗ trợ từ Quỹ không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp”.*

Hiện nay, tại dự thảo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi) đang trình Quốc hội đã bổ sung quy định khoản hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước và từ Quỹ hỗ trợ đầu tư do Chính phủ thành lập được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

Tuy nhiên, trong khi chờ Luật được Quốc hội thông qua (dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/01/2026), cần cho phép các doanh nghiệp thuộc đối tượng hỗ trợ quy định tại Nghị định được áp dụng quy định này từ năm 2025. Điều này phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 152 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật[[30]](#footnote-30). Để bảo đảm chặt chẽ, kiến nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội giao Chính phủ bổ sung quy định hiệu lực trở về trước đối trường hợp miễn thuế đối với khoản ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp công nghệ cao trong dự thảo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi).

*1.3. Các hình thức hỗ trợ chưa được quy định trong Luật Đầu tư*

Dự thảo Nghị định quy định hạng mục hỗ trợ chi phí của Quỹ bao gồm: (a) Hỗ trợ chi phí đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; (b) Hỗ trợ chi phí nghiên cứu và phát triển; (c) Hỗ trợ chi phí đầu tư tạo tài sản cố định; (d) Hỗ trợ chi phí sản xuất sản phẩm công nghệ cao; (đ) Chi phí đầu tư hệ thống công trình hạ tầng xã hội. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 18 Luật Đầu tư quy định các hình thức hỗ trợ đầu tư chưa bao gồm hình thức hỗ trợ (c) và (d).

Quy định về hỗ trợ chi phí từ Quỹ là chính sách mới, theo hình thức hỗ trợ từ Quỹ cho các khoản chi phí doanh nghiệp phát sinh, nên về bản chất các khoản hỗ trợ từ Quỹ này khác với quy định về hỗ trợ đầu tư tại Điều 18 Luật Đầu tư nêu trên.

*1.4. Bồi hoàn hỗ trợ*

Dự thảo Nghị định đang quy định về nghĩa vụ bồi hoàn của doanh nghiệp trong trường hợp đã được hưởng hỗ trợ nhưng sau đó phát hiện không đáp ứng các điều kiện cam kết hoặc kê khai, tính toán sai dẫn đến số tiền hỗ trợ nhận được lớn hơn mức thực tế đáp ứng hoặc hạng mục chi phí đã được hỗ trợ từ các quỹ khác, hình thức khác của Chính phủ thì sẽ phải bồi hoàn khoản hỗ trợ đầu tư hoặc phần chênh lệch so với mức thực tế đáp ứng. Doanh nghiệp có trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền bồi hoàn, tiền nộp phạt vào ngân sách nhà nước theo quy định. Trong trường hợp quá thời hạn quy định của cơ quan quản lý nhà nước mà doanh nghiệp chưa thực hiện bồi hoàn khoản hỗ trợ và các khoản phải nộp thì cơ quan có thẩm quyền được quyền áp dụng các quy định pháp luật về quản lý thuế để thực hiện yêu cầu doanh nghiệp bồi hoàn khoản tiền hỗ trợ.

Do quy định về hỗ trợ chi phí từ Quỹ là vấn đề mới và chưa có quy định về yêu cầu doanh nghiệp bồi hoàn khoản tiền hỗ trợ nên cần xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*1.5 Danh mục công nghệ cao, sản phẩm công nghệ cao đột phá*

Luật Công nghệ cao năm 2008 hiện tại chỉ có quy định về “Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển”, theo đó, trong từng thời kỳ, Thủ tướng Chính phủ quyết định ban hành các Danh mục nêu trên làm cơ sở xác định các ưu đãi đầu tư liên quan đến công nghệ cao. Mặc dù Danh mục này hiện tại vẫn đang phát huy được hiệu quả trong việc thu hút các dự án có chất lượng và hàm lượng công nghệ lớn, tuy nhiên, xu hướng thu hút FDI trên thế giới đang thay đổi từ thu hút theo chiều rộng đã chuyển sang thu hút để làm chủ một phân ngành nhỏ của kinh tế[[31]](#footnote-31).

Do đó, Chính phủ kiến nghị xây dựng, nghiên cứu và đề xuất Danh mục công nghệ cao, sản phẩm công nghệ cao đột phá[[32]](#footnote-32) để thu hút nhằm tạo ra đột phá về công nghệ cho quốc gia. Nội dung này cũng phù hợp với Kết luận số 69-KL/TW của Bộ chính trị[[33]](#footnote-33) về “*nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, chính sách vượt trội, cơ chế thử nghiệm chính sách mới, rủi ro nhằm thúc đẩy phát triển, ứng dụng, chuyển giao các lĩnh vực khoa học, công nghệ có tính nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn, công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ mới và chuyển đổi số”.* Do đó, dự thảo Nghị định đề xuất ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục công nghệ cao, sản phẩm công nghệ cao đột phá.

**IX. KIẾN NGHỊ**

Trên đây là Tờ trình về Nghị định thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư, Chính phủ kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

*Tài liệu kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; (3) Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành (kèm bản chụp ý kiến góp ý); (5) Bản đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị định; (6) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật về ưu đãi và hỗ trợ đầu tư; (7) Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 19/11/2024 của Chính phủ về Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên (20 bản);- TTgCP; PTTg Nguyễn Hoà Bình (để b/c);- Văn phòng Quốc hội;- Ủy ban Tài chính, Ngân sách;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, các Phó TTg;- Bộ KHĐT;- Lưu: VT, KTTH. | **TM. CHÍNH PHỦ****TUQ. THỦ TƯỚNG****BỘ TRƯỞNG** **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** |
| (Đã ký)**Nguyễn Chí Dũng** |
|  |  |

1. Ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 [↑](#footnote-ref-1)
2. Ngày 02/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021 – 2030. [↑](#footnote-ref-2)
3. Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV. [↑](#footnote-ref-3)
4. https://dangcongsan.vn/lanh-dao-dang-nha-nuoc/bam-sat-thuc-tien-de-xay-dung-cac-quy-dinh-phap-luat-phu-hop-681141.html. [↑](#footnote-ref-4)
5. như Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Ấn Độ, Trung Quốc, các quốc gia Châu Âu, nhiều nước trong khu vực Asean như Singapore, Malaysia, Indonesia, Thái Lan [↑](#footnote-ref-5)
6. Thái Lan phân bổ 50% - 70% số tiền thu thuế bổ sung vào “Quỹ nâng cao năng lực” để hỗ trợ doanh nghiệp. Các khoản hỗ trợ dự kiến là bằng tiền hoặc tương đương tiền theo các điều kiện cụ thể. Tại Singapore, Chính phủ đã công bố Ngân sách năm 2024 trong đó có đề cập đến các định hướng chính sách hỗ trợ đầu tư đối ứng với chính sách thuế tối thiểu toàn cầu. Theo đó, Singapore sẽ ban hành chính sách Refundable Investment Credit (“RIC”) hỗ trợ tới 50% các chi phí đủ điều kiện trong các lĩnh vực kinh tế cốt lõi, các khoản đầu tư mới, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và duy trì nền kinh tế cạnh tranh. Một số nội dung cơ bản của chính sách này đã được phản ánh trong Dự thảo Luật thuế thu nhập sửa đổi và được thảo luận lần 2 tại Quốc hội Sigapore công bố ngày 14/10/2024 [↑](#footnote-ref-6)
7. Ví dụ: điển hình như Malaysia trong tháng 5/2024 vừa qua đã công bố một loạt các dự án lớn gồm Dự án Cloud và AI của Microsoft với vốn đầu tư 2,2 tỷ USD, Dự án trung tâm dữ liệu của Google với vốn đầu tư 2 tỷ USD, ngoài ra một số tập đoàn lớn cũng đã công bố kế hoạch đầu tư của mình như ByteDance (công ty mẹ của Tiktok) dự kiến đầu tư 2,13 tỷ USD thành lập trung tâm dữ liệu, trước đó Nvidia cũng hợp tác đầu tư xây dựng trung tâm AI trị giá 4,3 tỷ USD (công bố tháng 12/2023). [↑](#footnote-ref-7)
8. Hiện nay, Việt Nam có 110 dự án ĐTNN có quy mô vốn đầu tư trên 500 triệu USD còn hiệu lực; trong đó chỉ có 27 dự án trong lĩnh vực công nghệ cao. Riêng trong giai đoạn từ 2013 đến nay, chỉ có 59 dự án quy mô lớn trên 500 triệu USD, trung bình chưa đến 5 dự án/năm. [↑](#footnote-ref-8)
9. Tập đoàn Samsung, LG, Intel… [↑](#footnote-ref-9)
10. Miễn, giảm thuế, nghĩa vụ tài chính cho nhà đầu tư, cho phép khấu hao nhanh, tăng chi phí được trừ khi tính thu nhập chịu thuế,… [↑](#footnote-ref-10)
11. Nhà nước bỏ chi phí để bù đắp chi phí cho nhà đầu tư trong một số hoạt động như phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, xã hội, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực… được quy định tại Điều 18 Luật Đầu tư [↑](#footnote-ref-11)
12. Mục 3 Phần II Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030: (giai đoạn 2021-2025 khoảng 150 - 200 tỉ USD, 30 - 40 tỉ USD/năm; giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 200 - 300 tỉ USD, 40 - 50 tỉ USD/năm) [↑](#footnote-ref-12)
13. Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã được Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) thông qua. [↑](#footnote-ref-13)
14. Văn bản số 41/TTg-QHĐP ngày 10/01/2024, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Nghị định. [↑](#footnote-ref-14)
15. Thông báo số 223/TB-VPCP ngày 15/5/2024 của Văn phòng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-15)
16. Tại Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 29/6/2024 của Chính phủ về đề nghị xây dựng Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư. [↑](#footnote-ref-16)
17. Các Tờ trình: 6020/TTr-BKHĐT ngày 30/7/2024; 8196/TTr-BKHĐT ngày 07/10/2024; 9058/TTr-BKHĐt ngày 01/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư [↑](#footnote-ref-17)
18. Bộ Tài chính có ý kiến đề nghị cần xác định loại hình Quỹ là quỹ ngân sách nhà nước hay quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Tuy nhiên, nếu xác định Quỹ hỗ trợ đầu tư là Quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước thì Quỹ hỗ trợ đầu tư sẽ không đảm bảo một số điều kiện đã được quy định tại Luật NSNN (*hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước, Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động, trường hợp NSNN hỗ trợ vốn điều lệ thì phải có khả năng tài chính độc lập, Có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước*). Trong khi nếu xác định đây là Quỹ tài chính ngân sách nhà nước thì không có cơ sở pháp lý tại Luật NSNN để sử dụng ngân sách nhà nước chi hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp ngoài nhà nước, đồng thời các nhiệm vụ chi của Quỹ sẽ bị điều chỉnh theo các định mức quản lý về NSNN.

Do tính chất “trung gian” đặc thù của Quỹ hỗ trợ đầu tư, Chính phủ đề xuất xác định địa vị pháp lý của Quỹ hỗ trợ đầu tư là “Quỹ quốc gia” được Chính phủ thành lập. Mô hình này được đề xuất dựa trên Quỹ hỗ trợ phát triển nghề cá Khánh Hòa được quy định tại Nghị định số 11/2023/NĐ-CP ngày 13/4/2023 của Chính phủ; và Quỹ bảo tồn di sản Huế được quy định tại Nghị định số 84/2022/NĐ-CP ngày 20/10/2022 của Chính phủ. [↑](#footnote-ref-18)
19. Quyết định số 10/2021/QĐ-TTg ngày 16/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí xác định doanh nghiệp công nghệ cao; Thông tư 32/2011/TT-BKHCN ngày 11/5/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc xác định tiêu chí dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 04/2020/TT-BKHCN ngày 28/9/2020) [↑](#footnote-ref-19)
20. (i) Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; (ii) Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 02/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021-2030. [↑](#footnote-ref-20)
21. Theo quy định tại các văn bản pháp luật về đầu tư và thuế, quy mô vốn đầu tư hiện nay được xác định theo 03 mức là 6.000 tỷ đồng (Điều 15 Luật Đầu tư 2020), 12.000 tỷ đồng (Khoản 1 Điều 13 Luật Thuế TNDN năm 2008 (sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế năm 2014) và 30.000 tỷ đồng (Điều 20 Luật Đầu tư 2020) . [↑](#footnote-ref-21)
22. Dự thảo Nghị định có bổ sung một số các điều kiện: phải thành lập và đăng ký hoạt động đối với tổ chức khoa học và công nghệ, có hoạt động nghiên cứu và phát triển tạo ra các công nghệ cao, sản phẩm công nghệ cao thuộc Danh mục của Thủ tướng. [↑](#footnote-ref-22)
23. Doanh nghiệp có dự án thiết kế vi mạch ràng buộc bởi tiêu chí cam kết sử dụng tối thiểu 300 kỹ sư, cán bộ quản lý người Việt Nam sau thời gian 5 năm hoạt động tại Việt Nam và hằng năm hỗ trợ Việt Nam đào tạo được tối thiểu 30 kỹ sư chất lượng cao trong lĩnh vực thiết kế vi mạch [↑](#footnote-ref-23)
24. Xét theo tiêu chí doanh thu của cả tập đoàn [↑](#footnote-ref-24)
25. Hầu hết các quốc gia có mức hỗ trợ từ 10%, có nước hỗ trợ lên đến 60%, mức phổ biến là 20-30%; các nước, vùng lãnh thổ có cạnh tranh thu hút đầu tư trong khu vực Châu Á như Singapore, Đài Loan có mức hỗ trợ 25%, 30%, tối đa lên đến 50%. Mức hỗ trợ tối đa 30% là phù hợp với khả năng ngân sách quốc gia và đảm bảo khả năng cạnh tranh. [↑](#footnote-ref-25)
26. Vùng lãnh thổ Đài Loan khấu trừ thuế đầu tư máy móc thiết bị ở mức 5%, các quốc gia phát triển (như Hoa Kỳ, các nước Châu Âu) có mức hỗ trợ rất cao đối với một số dự án đầu tư trong các ngành nghề trọng điểm (như bán dẫn,…), có thể hỗ trợ từ 30% đến hơn 70% chi phí dự án, một số quốc gia khác có mức hỗ trợ phổ biến từ 10% đến 25% bên cạnh đó cũng đưa ra mức giới hạn tuyệt đối như CH Czech, Anh, Nam Phi. Mức hỗ trợ tối đa 10% của Việt Nam phù hợp với khả năng về ngân sách nhà nước và vẫn đảm bảo tính cạnh tranh. Bên cạnh đó Việt Nam cũng đưa ra mức khống chế hỗ trợ tối đa hàng năm đảm bảo kiểm soát được ngân sách. [↑](#footnote-ref-26)
27. Tham khảo kinh nghiệm của Ấn Độ hỗ trợ chi phí sản xuất thuộc chương trình PLI, trong đó hỗ trợ bằng tiền tính trên doanh thu tăng thêm từ 4%-6%. So sánh với mức hỗ trợ 10% trên giá thành sản xuất của Mỹ và quy chiếu theo tỷ lệ về tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam và Mỹ 2,74 (cụ thể: nếu không xét các năm do Covid là (2020 và 2021), tốc độ tăng trưởng các năm 2017, 2018, 2019, 2022, 2023 của hai bên đạt: (i) Việt Nam: 6,8%, 7,1%, 7,0%, 8,02% và 5,05%; (ii) Mỹ: 2,5%, 3,0%, 2,5%, 1,9% và 2,5%) thì mức hỗ trợ của Việt Nam tương đương là 3,6% (10%\*1/2,74). Theo đó, việc Việt Nam hỗ trợ chi phí sản xuất từ 0,5%-3% (tính trên giá trị sản xuất gia tăng) là phù hợp, đảm bảo tính cạnh tranh. [↑](#footnote-ref-27)
28. Mức 25% là phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô đầu tư lớn, sử dụng nhiều lao động, đảm bảo khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng các công trình hạ tầng xã hội phục vụ cho nhân viên. [↑](#footnote-ref-28)
29. Nguyên tắc quy định tại Điều 23 dự thảo Nghị định:

1. Quỹ hỗ trợ cho các chi phí của doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện quy định tại Nghị định này.

2. Quỹ hỗ trợ cho doanh nghiệp bảo đảm không vượt quá nguồn tài chính của Quỹ quy định tại Điều 29 Nghị định này.

3. Trên cơ sở đề xuất hỗ trợ chi phí của doanh nghiệp, Hội đồng quản lý Quỹ tổ chức đánh giá và báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định về tổng mức hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư trong từng thời kỳ và ngân sách của Quỹ. [↑](#footnote-ref-29)
30. Chỉ trong trường hợp thật cần thiết để bảo đảm lợi ích chung của xã hội, thực hiện các quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương mới được quy định hiệu lực trở về trước. [↑](#footnote-ref-30)
31. Ví dụ Malaysia quyết tâm làm chủ một phân ngành nhỏ của kinh tế số, đó là “trung tâm dữ liệu”. Họ đã mời gọi thành công Google, Nvidia, Microsoft,  Oracle, Amazon … Xu hướng này xuất phát từ luận điểm - một quốc gia đều chỉ có thế mạnh về một vài lĩnh vực nhất định do đó trở thành cường quốc một lĩnh vực nhỏ trong nền kinh tế công nghệ là chiến lược được ưu tiên thực hiện. [↑](#footnote-ref-31)
32. Dự thảo đề cương Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo đang được đề nghị xây dựng cũng đã có các nội dung liên quan đến công nghệ nền, công nghệ lõi và các sản phẩm chiến lược. [↑](#footnote-ref-32)
33. Ngày 11/01/2024 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế [↑](#footnote-ref-33)